

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 17 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Chử Thị M; Sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn Hồng N C, xã Sủng T, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Xuân T; Sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Thôn Hồng N C, xã Sủng T, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Chử Thị M và ông Lê Xuân T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Chử Thị M và ông Lê Xuân T nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà Chử Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con Lê Thị Hạ V, sinh ngày 28/6/2009 và Lê Thị Linh N, sinh ngày 05/12/2005 từ ngày 17/01/2020, ông Lê Xuân T cấp dưỡng nuôi con Lê Thị Hạ V với mức 2.000.000^d (hai triệu đồng) một tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà M là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Bà M, ông T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Chử Thị M phải chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; ông Lê Xuân T phải chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà Chử Thị M tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Lê Xuân T phải chịu. Tổng cộng số tiền án phí bà Chử Thị M phải chịu là 300.000^d, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2013/05789 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Sủng T,
huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh